

Bản tin Phân tích kỹ thuật

24/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

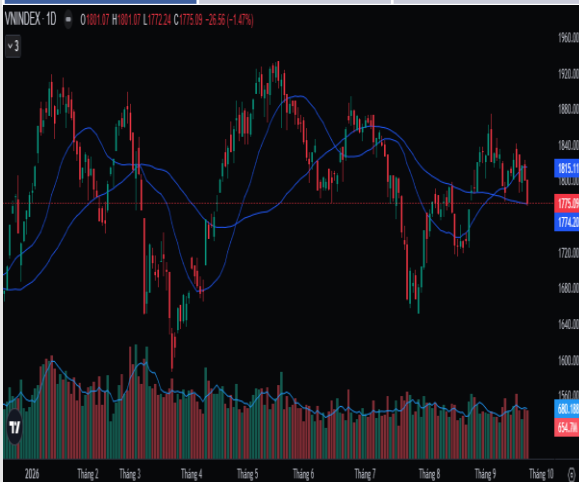
- 41I1GA000 thu hẹp một phần đà giảm và đóng cửa quanh vùng 1.935 điểm, với hỗ trợ gần tại 1.930 điểm. Dự báo hợp đồng có thể hồi phục từ khu vực 1.930-1.935 điểm; tín hiệu tăng sẽ được xác nhận nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.941 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ tại ngưỡng 1.937 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.941 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.953 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.937 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính



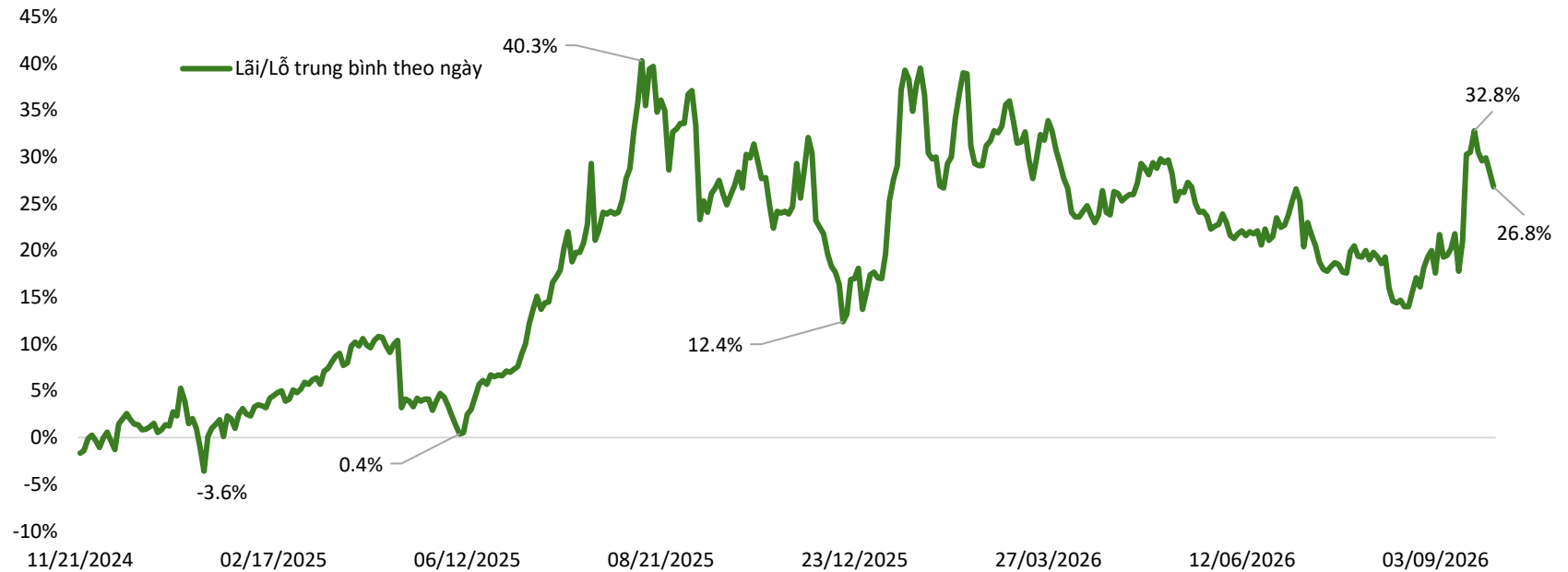
Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh với sắc đỏ chiếm ưu thế trên sàn HOSE, đi cùng thanh khoản gia tăng, cho thấy áp lực bán mở rộng trở lại. So với phiên 23/09, lực bán tăng đáng kể tại các nhóm Bất động sản, Dầu khí, Chứng khoán, Dịch vụ Tiện ích và Công nghiệp. Trong khi đó, trạng thái cung cầu tại Ngân hàng, Tiêu dùng và Công nghệ vẫn tương đối phân hóa.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.775–1.795 điểm nhưng chưa vi phạm ngưỡng 1.775 điểm. Do đó, chỉ số vẫn có khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật về khu vực 1.790 điểm trong phiên 25/09.
- Đánh giá rủi ro trong phiên 25/09, cán cân cung cầu đang nghiêng dần về bên bán trong khi lực mua vùng thấp chưa xuất hiện rõ rệt. Do đó, nếu VN-Index hồi phục, nhịp tăng nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật và rủi ro giảm trở lại sau đó vẫn ở mức cao. Mục tiêu kế tiếp của nhịp điều chỉnh nằm tại vùng 1.755–1.760 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,850	21,100	-1.2%	19,300	23,000		
STB	27/08/2026		Đang mở	76,900	74,000	3.9%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	22,100	20,960	5.4%	20,960	22,760	21,500	
VIC	15/09/2026		Đang mở	230,000	241,000	-4.6%	227,000	269,000		
DGW	15/09/2026		Đang mở	45,800	45,400	0.9%	42,800	56,000		
PVS	18/09/2026		Đang mở	32,300	33,000	-2.1%	30,800	39,500		
MBB	18/09/2026		Đang mở	19,850	20,400	-2.7%	20,100	21,800	19,600	
MCH	18/09/2026		Đang mở	141,700	144,000	-1.6%	140,000	156,000		
MSN	18/09/2026		Đang mở	70,800	68,200	3.8%	65,800	73,000	68,500	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	230,000	-2.54%	-4.64%	1,785,303	-9.917	2,752	10.5	83.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VHM	65,400	-4.11%	-8.27%	537,249	-4.819	9,730	2.0	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	82,000	-3.30%	-4.76%	197,862	-1.427	5,269	2.9	15.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	30,000	-4.15%	-2.28%	150,219	-1.363	3,974	2.0	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	30,150	-1.79%	-3.98%	234,173	-0.917	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BID	35,900	-1.24%	-2.18%	279,238	-0.755	4,250	1.5	8.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,100	-0.68%	-2.52%	485,465	-0.725	4,984	2.0	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	32,800	2.02%	1.86%	131,200	0.580	1,751	2.2	18.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	46,400	-1.90%	-2.32%	138,610	-0.576	3,780	3.2	12.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	21,400	-1.83%	-6.14%	124,215	-0.498	2,701	1.3	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
VJC	132,000	-2.22%	4.10%	101,520	-0.493	2,830	3.9	46.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	20,800	-1.19%	-1.89%	175,614	-0.456	2,750	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	30,000	-1.96%	-5.66%	99,880	-0.428	1,858	2.2	16.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	35,000	-3.85%	-7.41%	45,286	-0.381	2,527	1.8	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDB	27,650	-1.25%	0.18%	138,396	-0.378	3,897	1.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	13,600	-3.55%	16.24%	39,775	-0.979	137	2.8	99.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	121,000	-2.81%	-5.10%	46,585	-0.909	395	9.2	306.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	110,100	-1.70%	9.01%	33,030	-0.389	11,734	5.0	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	32,300	-2.71%	-3.00%	19,823	-0.373	3,432	1.3	9.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	78,000	-0.64%	-1.89%	70,183	-0.310	16,970	3.3	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	82,000	6.63%	6.36%	4,100	0.189	2,718	4.1	30.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	16,400	-1.20%	-2.38%	16,415	-0.137	1,828	1.4	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	13,900	-1.42%	-2.80%	12,503	-0.123	1,119	1.0	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	52,900	-1.12%	0.38%	10,857	-0.084	5,810	2.5	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNP	20,000	-4.31%	0.00%	2,819	-0.084	1,558	1.2	12.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	83,500	3.60%	2.08%	254,992	0.169	4,047	6.7	20.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	55,100	2.99%	16.74%	61,487	0.034	2,208	4.3	25.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	62,600	2.12%	3.47%	46,368	0.018	4,936	3.6	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VCR	55,000	7.84%	14.58%	11,403	0.016	-648	7.9	-83.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SEA	52,100	-12.73%	-24.61%	6,801	-0.016	1,535	2.7	35.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
OIL	13,400	-4.96%	-7.59%	14,031	-0.013	591	1.3	22.9	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
F88	54,300	-4.74%	-10.84%	12,687	-0.011	4,365	4.2	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	58,400	0.69%	-2.83%	70,724	0.009	2,341	4.6	25.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,400	0.25%	-0.51%	140,359	0.007	3,104	1.9	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	550,100	-2.12%	-5.16%	16,641	-0.006	15,830	18.1	35.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

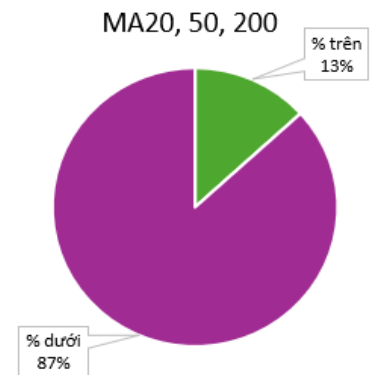
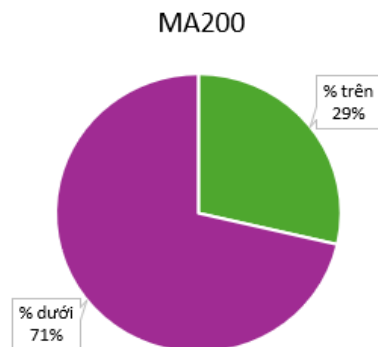
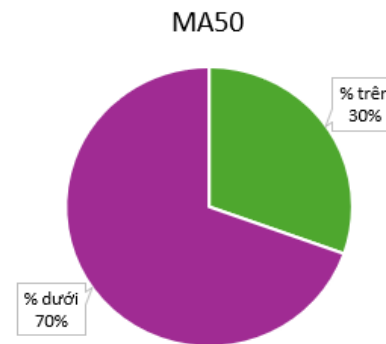
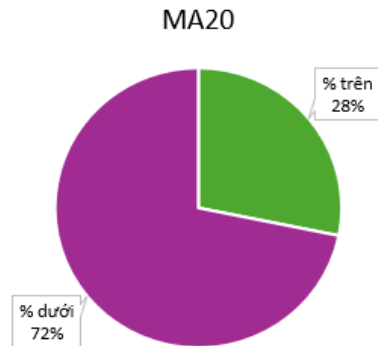
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	55,100	3.0%	287.7	88.4	20,857	53,954	4.3	25.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,250	0.7%	249.9	94.1	9,000	14,150	1.2	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PET	45,000	1.4%	88.3	21.1	19,977	44,400	2.8	22.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	13,900	-1.4%	85.8	146.2	14,000	27,400	1.0	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	10,500	-2.3%	7.8	10.3	10,567	14,901	1.3	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,050	-1.4%	33.0	32.2	14,250	25,100	0.9	2.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	10,000	-1.0%	28.2	22.6	10,050	15,153	0.7	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	20,050	-2.4%	11.8	16.9	20,100	33,357	1.7	18.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,150	-1.6%	23.3	24.9	9,300	15,576	0.5	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	9,700	-2.1%	19.5	16.2	9,890	18,091	0.6	28.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,800	-0.9%	13.9	14.6	15,950	28,428	0.8	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VTP	52,600	6.8%	134.8	36.6	44,800	80,795	4.6	23.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	7,740	3.3%	21.9	4.0	6,880	14,019	0.8	41.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	83,500	3.6%	68.9	25.3	62,472	133,401	6.7	20.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HT1	11,800	-6.0%	14.9	3.0	11,339	19,563	0.9	11.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			24/09/2026	23/09/2026	22/09/2026	21/09/2026	18/09/2026	17/09/2026	16/09/2026	15/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	24%	26%	27%	25%	25%	25%	25%	26%
		Dưới	76%	74%	73%	75%	75%	75%	75%	74%
	MA50	Trên	31%	38%	37%	36%	38%	34%	33%	32%
		Dưới	69%	62%	63%	64%	62%	66%	67%	68%
	MA20	Trên	27%	32%	32%	29%	34%	30%	28%	28%
		Dưới	73%	68%	68%	71%	66%	70%	72%	72%
VN30	MA200	Trên	37%	43%	47%	37%	37%	43%	37%	37%
		Dưới	63%	57%	53%	63%	63%	57%	63%	63%
	MA50	Trên	57%	73%	70%	63%	63%	77%	60%	57%
		Dưới	43%	27%	30%	37%	37%	23%	40%	43%
	MA20	Trên	33%	43%	47%	45%	50%	73%	47%	50%
		Dưới	67%	57%	53%	55%	50%	27%	53%	50%
HNX	MA200	Trên	28%	29%	29%	29%	29%	26%	27%	27%
		Dưới	72%	71%	71%	71%	71%	74%	73%	73%
	MA50	Trên	32%	35%	37%	36%	37%	35%	33%	31%
		Dưới	68%	65%	63%	64%	63%	65%	67%	69%
	MA20	Trên	28%	29%	29%	29%	29%	26%	27%	27%
		Dưới	72%	71%	71%	71%	71%	74%	73%	73%
UPCOM	MA200	Trên	27%	27%	29%	28%	28%	27%	26%	26%
		Dưới	73%	73%	71%	72%	72%	73%	74%	74%
	MA50	Trên	30%	32%	33%	32%	33%	31%	31%	32%
		Dưới	70%	68%	67%	68%	67%	69%	69%	68%
	MA20	Trên	31%	31%	32%	32%	31%	31%	30%	30%
		Dưới	69%	69%	68%	68%	69%	69%	70%	70%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 9															Tháng 8				
		24 ↓	23	22	21	18	17	16	15	14	11	10	09	08	07	04	03	28	27	26	25
1	Bán lẻ	72	71	62	57	61	57	55	55	55	60	66	61	61	61	63	68	81	82	81	80
2	Hàng & Dịch vụ Côn...	60	60	57	50	54	53	52	50	48	50	52	51	52	55	61	61	66	66	65	65
3	Hóa chất	60	59	56	56	57	59	59	57	52	55	60	62	60	59	59	60	57	58	59	56
4	Dầu khí	56	73	73	78	76	79	82	80	68	57	58	58	56	52	63	61	57	58	59	58
5	Ngân hàng	52	55	50	51	50	54	52	49	44	44	50	49	50	51	54	52	60	56	54	54
6	Điện, nước & xăng d...	52	54	44	43	46	40	36	35	34	33	34	38	34	38	39	47	52	52	55	56
7	Tài nguyên Cơ bản	46	49	49	48	49	49	47	49	48	50	51	54	54	53	56	59	66	67	68	68
8	Du lịch và Giải trí	44	46	47	46	45	44	38	35	33	35	35	36	39	35	30	31	44	45	44	40
9	Thực phẩm và đồ uống...	43	43	43	43	45	44	44	44	44	45	48	49	50	53	53	53	57	58	58	58
10	Công nghệ Thông tin	41	40	39	-	-	-	42	39	38	37	41	36	35	35	34	34	45	44	45	43
11	Xây dựng và Vật liệu	36	35	32	27	31	30	30	30	27	32	36	37	37	40	40	43	50	51	51	50
12	Hàng cá nhân & Gia ...	36	37	34	34	38	35	33	36	34	37	40	46	49	51	54	48	53	53	54	53
13	Ô tô và phụ tùng	32	36	31	37	44	42	42	46	45	47	53	54	54	53	54	52	55	54	55	57
14	Bất động sản	29	31	34	32	37	36	34	35	36	37	44	45	47	52	52	53	56	57	55	52
15	Dịch vụ tài chính	29	30	29	28	36	32	27	30	28	30	41	41	44	46	50	51	60	58	57	56

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	32,950	-0.6%	0.9%	233,492	1.3	8.6	3,829	538.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DMX	77,000	0.0%	1.4%	97,615	5.5	15.0	5,134	9.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	55,100	3.0%	16.7%	61,487	4.3	25.2	2,208	287.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	14,250	0.7%	10.5%	53,352	1.2	9.1	1,573	249.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NVB	13,600	-3.5%	16.2%	39,775	2.8	99.3	137	19.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	110,100	-1.7%	9.0%	33,030	5.0	9.4	11,734	10.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	42,400	1.0%	6.4%	19,010	2.3	13.4	3,174	27.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VGR	131,500	1.2%	7.3%	11,167	9.8	21.8	6,227	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	45,800	-1.6%	0.9%	10,230	2.8	12.1	3,783	58.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	45,000	1.4%	16.4%	6,963	2.8	22.0	2,047	88.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	38,800	0.0%	8.4%	4,122	1.6	7.5	5,172	26.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	45,000	0.1%	6.0%	3,287	2.2	-1,456.9	-31	92.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,200	-1.5%	5.8%	1,991	1.0	6.2	3,120	36.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	14,800	2.1%	7.3%	1,088	1.4	4.9	3,030	22.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,900	0.3%	-0.3%	48,928	2.1	6.3	5,818	11.4	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,650	-1.3%	0.2%	138,396	1.6	7.1	3,897	255.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	69,200	-0.1%	-0.3%	51,369	2.0	15.5	4,472	55.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,600	-0.6%	1.1%	28,287	1.3	6.1	2,911	9.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	142,000	1.4%	9.2%	25,392	5.3	22.3	6,359	118.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPI	61,800	1.1%	-2.1%	21,757	4.0	54.0	1,144	91.3	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCX	30,000	-2.0%	-5.7%	99,880	2.2	16.2	1,858	103.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	54,300	-4.7%	-10.8%	12,687	4.2	12.6	4,365	17.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,050	-1.4%	-2.4%	9,809	0.9	2.4	5,869	33.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	76,000	-5.7%	-11.1%	5,812	2.5	5.6	13,842	6.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,150	-1.6%	-2.7%	5,257	0.5	7.9	1,164	23.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	9,700	-2.1%	-3.0%	4,776	0.6	28.7	338	19.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,800	-0.9%	-2.8%	1,859	0.8	8.4	1,872	13.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	26,000	0.0%	0.0%	24,486	1.0	21.4	1,218	18.9	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,100	-0.7%	-2.5%	485,465	2.0	11.7	4,984	244.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,150	-1.8%	-4.0%	234,173	1.2	5.8	5,172	231.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MBB	19,850	-0.8%	-3.4%	199,865	1.3	6.2	3,213	168.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	20,800	-1.2%	-1.9%	175,614	1.3	7.6	2,750	324.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,400	0.3%	-0.5%	140,359	1.9	12.6	3,104	9.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	78,000	-1.4%	-8.8%	139,877	3.1	46.3	1,684	73.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSF	78,000	-0.6%	-1.9%	70,183	3.3	4.6	16,970	10.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAV	20,400	-2.2%	1.0%	63,475	6.7	13.1	1,555	11.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	44,150	-0.1%	-0.3%	56,625	2.9	11.9	3,723	12.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VRE	24,150	-3.0%	-6.4%	54,876	1.1	7.6	3,191	136.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	35,000	-3.8%	-7.4%	45,286	1.8	13.9	2,527	241.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VIX	12,750	-1.5%	-0.8%	32,803	1.0	5.9	2,153	340.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,680	0.00%	1.99%	16,000	108.3%	(354)	0.7	-21.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDH	15,700	-0.95%	0.64%	31,700	100.0%	1,567	1.0	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	72,900	-0.41%	-0.27%	140,000	91.3%	6,662	3.0	10.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PTB	28,750	1.77%	-2.38%	52,000	84.1%	5,852	0.8	4.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,500	-2.13%	0.44%	21,400	82.1%	2,909	0.9	4.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	16,050	-0.93%	0.00%	28,700	77.2%	2,298	0.9	7.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,900	0.00%	1.64%	48,900	75.3%	3,530	1.1	7.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	54,300	-4.74%	-10.84%	98,000	71.9%	4,365	4.2	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DMX	77,000	0.00%	1.45%	130,600	69.6%	5,134	5.5	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLC	18,700	-1.58%	-4.59%	31,900	67.9%	1,850	1.1	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,100	-1.03%	2.55%	40,500	66.3%	1,049	1.6	23.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	13,800	-1.43%	-2.47%	23,100	65.0%	1,976	0.7	7.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VGC	42,400	0.95%	6.40%	66,800	59.0%	3,174	2.3	13.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
CTG	30,150	-1.79%	-3.98%	48,800	59.0%	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	22,800	-1.72%	-4.00%	36,800	58.6%	1,407	0.9	16.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	31,250	3.99%	-1.42%	45,800	52.4%	3,483	1.1	9.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	33,600	0.00%	5.00%	51,200	52.4%	5,201	2.1	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	12,200	-0.81%	-2.40%	18,600	51.2%	1,849	0.6	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,850	-0.75%	-3.41%	29,600	48.0%	3,213	1.3	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	32,300	-2.71%	-3.00%	49,000	47.6%	3,432	1.3	9.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn